BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM LỚP QUẢN LÝ KHINH DOANH NÔNG NGHIỆP K2 - TC

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Tiếng anh	Pháp luật	Kinh tế nông hộ & Kinh tế trang trại	Khuyến nông-Khuyến lâm	Giáo dục chính trị	Kinh tế vi mô & vĩ mô	Lập dự án phát triển nông thôn	Luật kinh tế	Bệnh gia súc gia cầm	Cây công nghiệp	Giáo dục thể chất	Giáo dục quốc phòng và an ninh	Tin học	Chăn nuôi lợn	Marketing nông nghiệp	Kinh tế nông nghiệp	Chăn nuôi trâu bò dê thỏ	Nuôi trồng thủy sản	Trồng rừng	Kinh doanh nông nghiệp	Chăn nuôi gia cầm	Cây lương thực và cây rau	BCTN	TRC	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Thực hành nghề nghiệp	TBTN	ĐIỂM TỐT NGHIỆP	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	XẾP LOẠI HANH KIỂM
			Hệ số		4	1	3	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	2	3	2	2	3	4	2	3	6	53						
					TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB	TB								
01	Hoàng Thị	A Sát	23/05/1989	Nữ	8,0	7,7	7,2	8,0	7,7	5,4	8,0	8,3	6,9	8,2	7,9	7,2	6,5	8,6	7,6	7,2	7,1	6,5	7,3	8,1	7,7	8,9	8,0	7,6	9,5	8,5	9,0	8,2	Giỏi	Tốt
02	Hồ Văn	Bách	6/2/1989	Nam	6,8	7,7	7,1	7,7	8,0	7,0	7,2	7,3	7,7	8,3	7,4	5,4	7,9	6,8	7,1	6,6	7,1	7,1	8,0	7,1	7,1	7,7	7,0	7,3	8,5	8,0	8,3	7,7	Khá	Tốt
03	Hồ Thị Căn	Đa	02/10/1990	Nữ	7,8	7,0	6,8	6,7	7,6	6,1	7,0	7,9	7,8	7,3	7,0	8,0	7,3	6,7	6,7	7,8	7,1	6,4	7,9	6,3	7,4	7,9	8,0	7,3	8,5	7,5	8,0	7,6	Khá	Tốt
04	Hồ Văn	Hắt	05/09/1996	Nam	7,5	7,6	7,2	6,9	7,6	7,4	8,3	7,0	7,1	7,1	6,5	7,1	6,1	7,4	7,3	7,3	7,0	6,5	7,0	6,1	7,7	8,5	7,0	7,2	9,0	7,0	8,0	7,4	Khá	Tốt
05	Hồ Thị	Hét	05/02/1992	Nữ	6,8	7,7	6,8	6,7	7,7	7,1	7,7	6,7	7,7	7,0	7,3	6,2	7,7	6,7	7,2	6,6	7,0	6,3	8,0	7,2	6,5	7,7	7,0	7,1	7,5	7,5	7,5	7,3	Khá	Tốt
06	Hồ Huy	Hoàng	28/09/2007	Nam	6,9	8,0	6,2	7,0	7,1	7,0	6,6	6,2	6,9	7,8	7,4	5,4	7,0	7,7	6,0	6,3	7,0	6,4	7,3	6,5	6,4	7,8	8,0	7,0	9,0	6,5	7,8	7,2	Khá	Tốt
07	Hồ Thị	Huôn	15/08/1984	Nữ	6,8	7,1	8,0	7,4	7,6	8,0	8,0	6,4	6,1	7,7	7,4	6,0	6,5	6,7	7,2	7,4	7,0	7,1	8,0	6,6	6,8	7,4	7,0	7,2	8,5	5,0	6,8	6,7	Trung bình	Tốt
08	A Thị Thu	Hương	05/09/1997	Nữ	7,6	7,9	6,4	7,2	8,5	7,1	8,3	7,1	7,1	8,0	7,0	8,2	7,9	7,6	7,4	6,6	7,0	6,5	8,0	7,5	7,4	8,9	8,0	7,6	7,5	7,5	7,5	7,6	Khá	Tốt
09	Hồ Thị	Le	01/01/1995	Nữ	6,2	7,7	7,1	7,3	7,6	5,1	7,7	7,6	7,8	7,9	6,4	7,2	7,1	6,7	7,8	7,8	7,0	6,4	7,3	8,1	6,8	7,0	7,0	7,2	8,0	8,0	8,0	7,6	Khá	Tốt
10	Hồ Thị	Lệ	20/07/1998	Nữ	8,0	7,0	6,0	7,4	7,1	5,4	8,2	7,6	6,1	8,2	7,4	6,1	7,4	8,3	8,0	7,2	7,0	6,3	7,9	8,1	7,3	8,6	7,0	7,4	7,0	9,0	8,0	7,9	Khá	Tốt
11	Hồ Thị	Miên	6/12/1989	Nữ	7,7	7,7	7,8	8,1	8,0	5,3	8,0	7,0	6,9	8,3	8,0	6,0	7,3	8,2	7,3	7,8	7,0	6,7	7,0	7,8	7,4	7,9	7,0	7,4	9,5	5,0	7,3	7,0	Khá	Tốt
12	Hồ Thị Mai	Minh	06/09/2007	Nữ	8,0	7,6	6,2	7,2	7,9	5,4	8,3	7,0	6,9	8,2	6,4	6,0	7,0	8,3	8,3	6,4	7,0	6,4	7,3	8,1	7,4	7,1	7,0	7,3	7,5	7,5	7,5	7,4	Khá	Tốt
13	Hồ Văn	Nam	21/03/1987	Nam	6,9	7,3	7,1	6,4	7,0	7,1	7,2	7,6	6,9	7,4	7,0	7,2	6,5	7,3	6,3	6,6	7,0	6,3	8,0	7,8	6,4	7,8	7,0	7,1	8,0	5,0	6,5	6,6	Trung bình	Khá
14	Hồ Văn	Ngâm	03/06/1994	Nam	8,0	7,0	6,1	5,8	7,6	8,0	7,4	7,0	6,3	7,5	7,1	7,2	6,0	6,7	6,5	6,6	7,1	6,0	7,0	7,0	6,2	7,7	7,0	6,9	9,0	8,5	8,8	7,8	Khá	Tốt
15	Hồ Thị	Ngò	10/07/1993	Nữ	8,0	7,9	6,9	8,3	8,0	7,1	7,8	8,0	7,7	8,2	8,0	5,4	6,9	6,7	7,4	8,4	7,1	6,3	7,0	8,2	8,0	8,8	7,0	7,6	9,0	7,5	8,3	7,8	Khá	Tốt
16	Hồ Thị	Nhiên	22/12/1994	Nữ	8,1	7,0	7,9	7,6	7,1	7,0	8,2	8,3	7,7	7,9	8,0	6,1	7,1	6,7	6,9	7,1	7,1	6,3	7,7	7,4	7,4	7,3	7,0	7,4	8,0	8,5	8,3	7,9	Khá	Tốt
17	Hồ Thị	Nhung	08/09/2001	Nữ	6,8	7,7	6,8	7,0	7,9	6,1	7,4	6,7	7,9	7,5	7,3	6,1	7,1	7,7	7,1	8,2	7,0	6,3	7,3	6,6	6,2	8,5	7,0	7,2	8,5	8,5	8,5	7,9	Khá	Tốt
18	Hồ Văn	Pha	16/06/1986	Nam	7,4	7,7	6,8	7,4	7,9	7,0	8,0	6,7	6,1	8,6	7,9	6,1	7,3	7,6	7,3	7,2	7,0	6,1	8,0	7,3	7,6	8,3	8,0	7,4	7,5	5,0	6,3	6,6	Trung bình	Tốt
19	Hồ Cu	Ra	15/01/1988	Nam	7,6	7,3	6,7	6,8	7,6	6,1	8,0	6,4	7,1	7,3	8,0	7,1	7,0	6,7	7,3	7,8	7,0	6,1	7,7	6,0	7,7	8,3	7,0	7,1	8,5	5,0	6,8	6,6	Trung bình	Tốt
20	Hồ Cu	Rê	20/08/1989	Nam	8,0	7,7	7,8	7,9	7,9	7,9	7,2	7,6	7,6	8,1	7,9	7,2	6,5	6,7	7,3	7,2	7,0	7,1	7,4	8,7	7,1	8,7	8,0	7,7	9,0	7,5	8,3	7,9	Khá	Tốt
21	Hồ Thị	Rồi	05/10/1999	Nữ	6,9	8,0	6,9	7,9	7,1	8,9	8,3	7,1	7,9	8,0	7,7	8,0	6,0	7,0	7,0	6,6	6,9	7,0	7,0	8,1	7,1	8,0	8,0	7,4	9,0	8,5	8,8	8,0	Giỏi	Tốt
22	Hồ Thị	Sao	20/03/1991	Nam	8,3	7,1	6,9	8,0	7,6	8,6	7,9	7,7	7,9	8,1	6,4	7,1	7,1	6,4	6,7	7,2	6,9	7,3	7,3	8,4	7,1	8,4	8,0	7,7	9,5	8,0	8,8	8,1	Giỏi	Tốt
23	Hồ Văn	Sên	19/10/2001	Nam	7,6	7,0	6,7	6,8	7,4	5,4	7,4	7,3	7,0	6,8	7,4	6,1	7,1	8,0	6,1	7,8	7,0	6,0	7,3	7,4	8,0	8,6	7,0	7,2	9,0	8,0	8,5	7,8	Khá	Tốt
24	Hồ Thị	Tùi	03/05/1996	Nữ	8,0	7,1	6,2	6,4	7,7	7,0	7,0	7,3	7,0	7,2	6,4	7,1	7,3	7,0	7,3	6,6	7,0	6,3	7,7	7,0	7,7	7,5	7,0	7,1	7,5	7,5	7,5	7,3	Khá	Tốt
25	Hồ Văn	Thêu	05/09/1991	Nam	6,2	6,7	6,2	7,4	7,3	6,1	6,0	6,1	6,1	7,1	7,4	6,0	7,1	6,5	6,6	6,7	7,0	6,3	7,7	5,7	8,0	8,3	7,0	6,8	5,5	5,5	5,5	6,2	Trung bình	Khá
26	Hồ Văn	Uôi	02/03/1990	Nam	6,9	7,3	7,0	6,7	7,0	6,1	7,1	7,0	7,0	7,1	7,3	5,4	7,1	6,5	6,6	7,7	7,1	6,3	7,3	6,0	6,4	7,3	7,0	6,9	9,0	8,0	8,5	7,6	Khá	Tốt

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT QUẢNG TRỊ

Lê Văn Thông

PHÒNG ĐÀO TẠO &HTQT

Trần Vĩnh Thắng